TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2021/QĐST-DS	*Lục Nam, ngày 13 tháng 08 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 05 tháng 08 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 32/TLST-DS ngày 06 tháng 07 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1959

Ủy quyền cho bà Tăng Thị V, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn**:** - Ông Tăng Văn T, sinh năm 1971

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tăng Thị V, sinh năm 19961

Địa chỉ: Thôn Q, xã D, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng bà Nguyễn Thị P, ông Tăng Văn T phải trả vợ chồng ông Đoàn Văn L, bà Tăng Thị V số tiền gốc còn nợ là 135.000.000đ (một trăm ba mươi năm triệu đồng) làm hai lần:

+ Lần 1: Ngày 01/08/2022 trả 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

+ Lần 2: Ngày 01/08/2023 trả 55.000.000đ (năm mươi năm triệu đồng).

Hàng tháng vợ chồng ông Tăng Văn T, bà Nguyễn Thị P phải trả tiền lãi cho vợ chồng ông Đoàn Văn L, bà Tăng Thị V là 10%/năm trên số tiền gốc còn nợ 135.000.000đ, kể từ ngày 06/08/2021.

Kể từ ngày ông Đoàn Văn L hoặc bà Tăng Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Tăng Văn T, bà Nguyễn Thị P không trả số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Ông Tăng Văn T và bà Nguyễn Thị P phải chịu 3.375.000đ (ba triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huân